| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỎ CÀY NAM**<br>TỈNH BẾN TRE | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 49/2017/DS-ST
Ngày: 16-8-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Dương Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Nhàn

Ông Phạm Hồng Vũ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa:

*1. Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1970;

Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

*2. Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Tổ nhân dân tự quản số B, ấp P, xã S, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Văn D trình bày*:

Vào ngày 22/10/2016 anh có cho anh Huỳnh Văn T mượn số tiền 22.000.000 đồng, các bên có làm giấy mượn tiền và hẹn 04 tháng sau sẽ trả. Ngoài ra, anh có bán thức ăn chăn nuôi gia súc cho anh T với số tiền 90.682.000 đồng. Tổng cộng tiền mượn và tiền bán thức ăn chăn nuôi gia súc là 112.682.000 đồng. Sau đó anh T có trả được 50.000.000 đồng nên còn nợ lại số tiền 62.682.000 đồng. Anh đồng ý cho anh T trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và không yêu cầu tính lãi.

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa anh Huỳnh Văn T trình bày*:

Anh thừa nhận có mượn tiền và mua thức ăn chăn nuôi gia súc của anh Nguyễn Văn D như lời anh D trình bày. Hiện tại anh còn nợ anh D số tiền 62.682.000 đồng. Anh cũng đồng ý trả cho anh D số tiền trên. Tuy nhiên, do đang gặp khó khăn, không có khả năng trả một lần nên anh xin trả dần mỗi tháng với số tiền 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định*:

***[1] Về tố tụng***:

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2017 của anh Nguyễn Văn D đối với anh Huỳnh Văn T thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng mua bán*". Quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M.

Anh Huỳnh Văn T có nơi cư trú tại Tổ nhân dân tự quản số B, ấp P, xã S, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn D và anh Huỳnh Văn T đã thống nhất được với nhau về việc mượn tiền, mua bán thức ăn chăn muôi gia súc cũng như số tiền còn nợ. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

***[2] Về nội dung tranh chấp***:

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn D và anh Huỳnh Văn T đã thống nhất được với nhau số tiền hiện tại anh T còn nợ anh D là 62.682.000 đồng. Anh T cho rằng do đang gặp khó khăn, không có khả năng trả một lần nên xin anh D cho trả dần mỗi tháng với số tiền 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, yêu cầu này của anh T đã không được anh D chấp nhận. Anh D chỉ đồng ý cho anh T trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Xét yêu cầu xin trả dần thuộc về giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét. Cần ghi nhận sự tự nguyện của anh D cho anh T trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 62.682.000 đồng là phù hợp.

***[3] Về án phí:*** Do yêu cầu khởi kiện của mình được chấp nhận nên anh D không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho anh D số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 62.682.000 đồng x 05% = 3.134.000 đồng, anh T có nghĩa vụ chịu.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 430, 433, 434, 440, 463, 465, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn D đối với anh Huỳnh Văn T.

Buộc anh Huỳnh Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn D mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi hết số nợ 62.682.000 (Sáu mươi triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn) đồng.

*Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

2. *Về án phí*: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.134.000 (Ba triệu một trăm ba mươi bốn nghìn) đồng, anh Huỳnh Văn T có nghĩa vụ chịu.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho anh Nguyễn Văn D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.027.000 (Một triệu không trăm hai mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai số: 0007976 ngày 11/7/2017 và 556.000 (Năm trăm năm mươi sáu nghìn) đồng theo biên lai số: 0007977 ngày 11/7/2017.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận***:
- TAND Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Dương Tiến Dũng**